

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT  
Ngày 16 - 7 - 2019  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Nguyễn Tài Sử

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:* Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 11/2018/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2018/QĐ-PT, ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thanh H; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

**Bị đơn:** Anh Trần Kim B; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Do có kháng cáo của bị đơn anh Trần Kim B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H trình bày:*

Cuối năm 2014, chị và anh Trần Kim B sống chung với nhau như vợ chồng. Đến ngày 06-3-2015, chị và anh B kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Có 01 con chung là cháu Trần Kim M, sinh ngày 05-5-2015. Khoảng một năm sau anh chị mua đất, làm nhà tại thôn B, xã Q, huyện T. Đầu năm 2017, hai người phát sinh mâu thuẫn, anh B thường xuyên bạo lực gia

đình, đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà, chị cung cấp hình ảnh bị anh B đánh đi nhập viện tại bệnh viện đa khoa huyện T, anh B đánh chị ở ngoài đường đã bị Công an xã Q xử phạt hành chính. Chị và anh B sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm đối với anh B không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh B.

- Về con chung: Cháu Trần Kim M, sinh ngày 05-5-2015 hiện nay đang ở với anh B do anh B đuổi chị ra khỏi nhà, ngăn cản không cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung vì lý do con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, anh B làm nghề dịch vụ âm thanh nên thường xuyên vắng nhà phải gửi con cho người khác hoặc dẫn con đi theo, mặt khác anh B có tính bạo lực gia đình nên không đảm bảo việc chăm sóc tốt mọi mặt cho con.

- Về tài sản chung: Chị và anh B tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung, có văn bản kèm theo gửi Tòa án và đề nghị công nhận sự thỏa thuận chia tài sản chung.

*Bị đơn anh Trần Kim B trình bày:* Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như chị H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh là do chị H có lối sống cầu thả, để nhà cửa bừa bộn, lời nói thiếu văn hóa, chị H chăm sóc con không tốt bỏ con đi ra ngoài vào ban đêm dẫn đến con bị co giật nên anh B có đánh chị H. Anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao con chung cháu Trần Kim B cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đưa ra chứng cứ làm nghề kinh doanh đàn nhạc, có thu nhập ổn định để nuôi con chung, anh cho rằng giao con cho chị H nuôi sẽ không tốt.

- Về tài sản chung: Anh B đồng ý với đề nghị của chị H.

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 205, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 84 của Luật HN&GD năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Kim B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Kim M, sinh ngày 05-5-2015 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (*Mười tám*) tuổi.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung giữa anh Trần Kim B và chị Lê Thị Thanh H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13-12-2018, bị đơn anh Trần Kim B kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, giao con chung cháu Trần Kim M cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày ở giai đoạn sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Đơn kháng cáo của anh Trần Kim B trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Kim B, giữ nguyên bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H thừa nhận không còn tình cảm với anh B và đã ly thân từ đầu năm 2017, anh B cũng thừa nhận không còn tình cảm với chị H nên anh chị đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị H và anh B không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị H với anh B là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về con chung: Cháu Trần Kim M, sinh ngày 05-5-2015 là con chung của anh B và chị H. Hiện nay cháu M đang ở với anh B, tuy nhiên cả hai người đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ

vào quyền lợi về mọi mặt của con nhằm đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, thể chất cũng như sự phát triển về tâm sinh lý giới tính nên đã quyết định giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kim M là phù hợp.

[3]. Anh B kháng cáo cho rằng, bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh B có hành vi bạo lực gia đình đã bị Công an xã Q xử phạt về hành vi này, anh B làm nghề kinh doanh dịch vụ âm thanh nên thường xuyên vắng nhà phải gửi con cho người khác, ngoài ra anh B còn cấp dưỡng nuôi con riêng của anh đang còn đi học. Ngược lại chị H chứng minh thu nhập làm nghề buôn bán rau ngoài chợ, hiện chị không chăm sóc, nuôi dưỡng ai, mặt khác con chung của anh chị còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Theo kết quả xác minh tại Trường mầm non HM nơi cháu M học *“cháu M đi học đầy đủ, về thể chất phát triển bình thường, về nhận thức thì cháu M nhận thức chậm hơn trẻ cùng lứa, hay chơi một mình, ít giao tiếp, chậm hòa nhập với các bạn cùng lứa, có dấu hiệu trầm cảm”*. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu M cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Kim B phải chịu án phí phúc thẩm, trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Kim B. Giữ nguyên bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 205, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 84 của Luật HN&GD năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H.**

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Kim B thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Kim M, sinh ngày 05-5-2015 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (*Mười tám*) tuổi.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3 Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung giữa anh Trần Kim B và chị Lê Thị Thanh H.

1.3.1 Anh Trần Kim B được sở hữu 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ 09 trong GCNQSD đất số CA 830357 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 06-8-2015 mang tên chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Kim B (đứng ở đường tỉnh lộ quay mặt vào nhà thì đất anh B ở bên tay phải), tọa lạc tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, diện tích đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất bà H dài 80,16m; phía Tây giáp phần nhà chia cho chị H dài 10m; phía Nam giáp đường tỉnh lộ dài 3,5m; phía Bắc giáp đất còn lại chia cho anh B 3,5m.

Anh Trần Kim B được sở hữu 1/2 diện tích căn nhà tạm khung sắt, vách thung tôn, mái lợp tôn tọa lạc trên đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất bà H dài 80,16m; phía Tây giáp đất chia cho chị H dài 80m; phía Nam giáp đường tỉnh lộ dài 3,5m; phía Bắc giáp đất ông I dài 3,5m.

1.3.2 Chị Lê Thị Thanh H được sở hữu 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ 09 trong GCNQSD đất số CA 830357 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 06-8-2015 mang tên chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Kim B (đứng ở đường tỉnh lộ quay mặt vào nhà thì đất chị H ở bên tay trái), tọa lạc tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, diện tích đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất chia cho anh B 80m; phía Tây giáp đất anh V 80m; phía Nam giáp đường tỉnh lộ dài 3,5m; phía Bắc giáp đất ông I 3,5m.

Chị Lê Thị Thanh H được sở hữu 1/2 diện tích căn nhà tạm khung sắt, vách thung tôn, mái lợp tôn tọa lạc trên đất có tứ cận: Phía Đông giáp phần nhà chia cho anh B 10m; phía Tây giáp đất anh V 10m; phía Nam giáp đường tỉnh lộ dài 3,5m; phía Bắc giáp đất còn lại chia cho chị H 3,5m.

Tại vị trí giữa, chạy dọc căn nhà có hàng cột sắt chịu lực chia đôi căn nhà thì mỗi bên được sở hữu 1/2 giá trị hàng cột, nếu bên nào tháo dỡ nhà thì phải để

lại hàng cột này và bên kia phải trả lại giá trị hoặc thông báo cho bên kia dựng cột thay thế đảm bảo cho việc sử dụng căn nhà.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0000637 ngày 15-3-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trả lại cho chị Lê Thị Thanh H số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí còn lại.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Kim B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng anh B đã nộp theo biên lai số 0004621 ngày 13-12-2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Lê Quốc Hương**